

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-ST  
Ngày: 29-7-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thúy Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc
2. Ông Thái Văn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* bà Võ Thị T, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Ph, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh

*Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* anh Cao Quốc T, **sinh năm 1990**

Địa chỉ: Số 329, tổ 11, ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

(có mặt)

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 1, ấp An Đ, xã An B, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: ấp Thanh S, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ cũng như tại phiên tòa, án đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Cao Quốc T trình bày:*

Bà Võ Thị T là chị em cùng mẹ khác cha với bà Nguyễn Thị B. Bà T có cho bà B và con gái bà B là chị Nguyễn Thị Minh T1 vay tiền như sau:

- Ngày 20/01/2021 bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1 có vay của bà Võ Thị T số T 42.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay là 1,5%/tháng. Khi vay có làm giấy nợ do chữ của chị T1 ghi, bà B và chị T1 có ký tên vào. Từ khi vay cho đến nay chưa trả gốc lãi.

- Ngày 16/9/2021 bà B có vay của bà T số T 171.000.000 đồng, cho vay không lấy lãi, hẹn khi nào có T trả. Hai bên không làm giấy nợ.

- Ngày 10/7/2020 (AL) bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1 có vay của bà Võ Thị T số T 370.000.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất cho vay là 1,5%/tháng. Khi vay có làm Tờ cam kết do chữ của chị T1 ghi, bà B và chị T1 có ký tên vào. Từ khi vay cho đến nay chưa trả gốc, lãi.

Do khoản vay 171.000.000 đồng không có giấy tờ, chứng cứ chứng minh nên bà T xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số T này.

Nay bà T yêu cầu bà B và chị T1 trả số T gốc là 370.000.000 đồng và 42.000.000 đồng, tổng cộng là 412.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà T không yêu cầu chồng bà B cùng có trách nhiệm trả nợ.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà thừa nhận bà và con gái là Nguyễn Thị Minh T1 có vay của bà Võ Thị T số T 42.000.000 đồng, chữ ký trong giấy biên nhận ngày 20/01/2021 đúng là của bà và chị T1. Thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay là 5%/tháng.

Đối với số tiền 370.000.000 đồng: bà và con gái tên T1 có ký tên vào biên nhận nợ. Tuy nhiên, đây vừa là tiền gốc cộng dồn tiền lãi. Cụ thể, bà có tham gia 10 phần hui do bà T là chủ hui, hui khai ngày 10/9/2019. Bà hốt tất cả 10 phần hui vào ngày đầu khai hui để trả nợ cho bà T. Sau khi bà T tính toán T hui thì bà hốt hui số T là 77.800.000 đồng. Bà nợ bà T số T 199.850.000 đồng nên bà không được nhận T hui, trừ vào T nợ thì bà còn nợ lại số T là 122.000.000 đồng. Đến ngày 10/7/2020

bà T tính toán lại T nợ, cộng gốc lãi lên đến số T 370.000.000 đồng yêu cầu bà và con gái ký tên vào. Do bà T đến nhà chủ bới, la lối rất phiền nên bà và chị T1 ký tên nào giấy biên nhận. Bà hứa mỗi tháng có được bao nhiêu T thì trả bấy nhiêu. Hoàn cảnh dịch bệnh khó khăn nên bà không trả nợ đúng hạn nên bà T đi kiện. Bà có 01 tờ giấy tính T hui khi bà T đăng hui cho bà, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác.

Đối với số T 171.000.000 đồng bà không có vay mượn của bà T khoản T này.

Nay bà và chị T đồng ý trả cho bà T số tiền 42.000.000 đồng và số tiền 370.000.000 đồng vì bà không có giấy tờ chứng minh lãi cộng dồn tiền gốc nhưng xin phần lãi.

Chị T1 có biết bà T khởi kiện, tuy nhiên do đi làm xa không về được. Bà đã thông báo cho con gái biết việc Tòa án triệu tập. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị T1. Bà và chồng đã ly hôn hơn 20 năm.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: áp dụng Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà B và chị T1 liên đới trả cho bà T số T 412.000.000 đồng, không tính lãi. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T, lời khai của đương sự và chứng cứ trong vụ án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Thị Minh T1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà T cung cấp 02 giấy vay tiền ngày 10/7/2020 AL và ngày 20/01/2021 AL với nội dung bà B và chị T1 vay số T tổng cộng là 412.000.000 đồng, thời hạn và lãi suất không ghi trong giấy nợ nhưng bà T và bà B xác định đây là các khoản vay có lãi suất và có thời hạn. Bà B thừa nhận nợ, thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là của bà và chị T1 nhưng do điều kiện khó khăn nên không trả nợ vay đúng hạn.

[3.2] Đối với chị Nguyễn Thị Minh T1 thì từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử chị đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu có phản đối yêu cầu của người khác đối với mình thì phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Chị không có ý kiến phản đối thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3.3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc vay số tiền 412.000.000 đồng giữa bà T, bà B và chị T1 là có thật. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Bà B và chị T1 chưa trả tiền gốc cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận của các bên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà B và chị T1 trả số T 412.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Bà T có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 171.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền 171.000.000 đồng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 412.000.000 đồng là 20.480.000 đồng. Bà Võ Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Võ Thị T đối với bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1.

Buộc bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị T số tiền gốc là 412.000.000 đồng (bốn trăm mười hai triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền 171.000.000 đồng. Bà Võ Thị T được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Minh T1 phải chịu T án phí dân sự sơ thẩm là 20.480.000 đồng.

Bà Võ Thị T đã được miễn tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện và không phải chịu T án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thúy Liễu**